

Số: 185/2022/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 16 tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2
không thuộc phạm vi thanh toán bảo hiểm y tế tại các đơn vị
sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng
11 năm 2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;
số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Y tế về quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;*

*Xét Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về quy định mức giá đối với dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không
thuộc phạm vi thanh toán bảo hiểm y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên
địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 111/BC-VHXH ngày 15 tháng 3
năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức giá đối với dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán bảo hiểm y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII Kỳ họp thứ Sáu nhất trí thông qua ngày 16 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 3 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 167/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức giá đối với dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán bảo hiểm y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên./. *Trần Quốc Toàn*

Nơi nhận: *Trần Quốc Toàn*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Nội vụ, Tài chính, LĐTB&XH, Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tư pháp (Cơ sở DLQG về pháp luật);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn

QUY ĐỊNH

Mức giá đối với dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán bảo hiểm y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 185/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán bảo hiểm y tế do cơ sở y tế của Nhà nước thực hiện bao gồm việc lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2.

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; người sử dụng dịch vụ xét nghiệm SAR-CoV-2 chưa tham gia bảo hiểm y tế hoặc không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá dịch vụ (đồng)	
		Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá dịch vụ tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm
I	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh mẫu đơn	11.200	78.000
II	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/bán tự động mẫu đơn	30.800	178.900
III	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm:	212.700	
1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	45.400	
2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	167.300	
3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		501.800



STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá dịch vụ (đồng)	
		Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá dịch vụ tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm
IV	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp		
1	Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	78.800	
1.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	24.100	
1.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	54.700	
1.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		
1.3.1	Trường hợp gộp 2 que		223.300
1.3.2	Trường hợp gộp 3 que		175.100
1.3.3	Trường hợp gộp 4 que		151.000
1.3.4	Trường hợp gộp 5 que		136.600
2	Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	62.500	
2.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	23.300	
2.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	39.200	
2.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		
2.3.1	Trường hợp gộp 6 que		110.600
2.3.2	Trường hợp gộp 7 que		103.800
2.3.3	Trường hợp gộp 8 que		98.600
2.3.4	Trường hợp gộp 9 que		94.600
2.3.5	Trường hợp gộp 10 que		91.400
3	Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm	112.500	
3.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	48.400	
3.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	64.100	
3.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá dịch vụ (đồng)	
		Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá dịch vụ tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm
3.3.1	Trường hợp gộp 2 mẫu		257.000
3.3.2	Trường hợp gộp 3 mẫu		208.800
3.3.3	Trường hợp gộp 4 mẫu		184.700
3.3.4	Trường hợp gộp 5 mẫu		170.300
4	Trường hợp gộp 6-10 mẫu tại phòng xét nghiệm	97.200	
4.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	49.200	
4.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	48.000	
4.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		
4.3.1	Trường hợp gộp 6 mẫu		145.300
4.3.2	Trường hợp gộp 7 mẫu		138.500
4.3.3	Trường hợp gộp 8 mẫu		133.300
4.3.4	Trường hợp gộp 9 mẫu		129.300
4.3.5	Trường hợp gộp 10 mẫu		126.100

TK